

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc
Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Công văn số: /STC-QLG&CS ngày /11/2025 của Sở Tài chính)

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ		Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ); Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ)	Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ)		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Tại Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024: 1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý. 2. Quyết định này không bao gồm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 và điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô đối với đơn vị sự nghiệp công lập được cơ	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: c) Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ. 2. Đối tượng áp dụng a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh a) Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. b) Quyết định này không bao gồm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 và điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô	- Kế thừa từ Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024, Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ). - Sửa đổi, bổ sung so với Quyết định 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) để phù hợp hơn Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ		Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ); Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ)	Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ)		
quan, người có thẩm quyền quy định hoặc phê duyệt Đề án áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. 2. <i>Tại Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2025</i> Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên. 2. Quyết định này không bao gồm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 và điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, người có thẩm quyền quy định hoặc phê duyệt Đề án áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; đơn vị sự	trần Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị). b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc đối tượng áp dụng tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của Quyết định này.	tô đối với đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, người có thẩm quyền quy định hoặc phê duyệt Đề án áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. 2. <i>Đối tượng áp dụng</i> a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các xã, phường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ		Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ); Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ)	Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ)		
ngành công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.			
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tại Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 1. Cơ quan nhà nước, Ban An toàn giao thông tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý. 2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan. 2. Tại Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực y tế. 2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	Đối tượng áp dụng: Được quy định tại Điều 1 Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024.	Đối tượng áp dụng: Được quy định tại Điều 1 Dự thảo Quyết định	

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ			
Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ); Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ)	Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ)	Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng 1. <i>Tại Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024</i> 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục I Quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, Ban An toàn giao thông tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý. 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục II Quy định về mức giá xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, Ban An toàn giao thông tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý. 3. Giá mua xe ô tô quy định tại Quyết định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy	Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng 1. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk (trừ lĩnh vực y tế), quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (Phụ lục III). 2. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị trong lĩnh vực y tế, quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (Phụ lục IV). 3. Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ	Điều 2. Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục I Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục II Quy định về mức giá xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. 3. Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được	- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng: Căn cứ chức năng nhiệm vụ của cơ quan đơn vị đề xuất số lượng xe ô tô chuyên dùng theo danh mục quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ (được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ để phục vụ nhiệm vụ được giao. - Giá mua xe ô tô chuyên dùng: Xác định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại xe tương ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ		Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ); Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ)	Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ)		
chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức. 2. Tại Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục I Quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên. 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục II Quy định về mức giá xe ô tô chuyên dùng (trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên. 3. Giá mua xe ô tô quy định tại Quyết định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản	môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.	miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.	- Kế thừa từ Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024, Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ). - Sửa đổi, bổ sung so với Quyết định 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) để phù hợp hơn Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ - Kế thừa từ Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024, Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ). - Sửa đổi, bổ sung so với Quyết định 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ		Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ); Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ)	Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ)		
chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.			tỉnh Đắk Lắk (cũ) để phù hợp hơn Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.